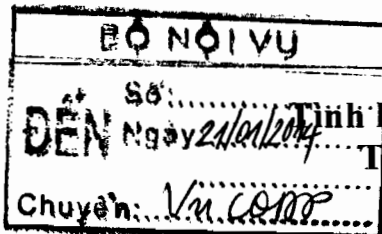


Số: M4 /BC-SNV

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 01 năm 2014



BÁO CÁO

Tình hình và kết quả tổ chức triển khai thực hiện Dự án 513
Trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến ngày 31/12/2013

Thực hiện Công văn số 08/CV-BQLDA ngày 06/01/2014 của Ban Quản lý Dự án 513 về việc báo cáo tình hình và kết quả tổ chức triển khai thực hiện Dự án 513 đến ngày 31/12/2013; Sở Nội vụ Ninh Thuận báo cáo một số nội dung như sau:

1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện Dự án:

a. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án ở địa phương:

- Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Ngày 11/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2564/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”. Trong đó: Cơ cấu Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Trưởng ban thường trực; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Chính làm Phó Trưởng ban cùng lãnh đạo một số Sở, Ban ngành liên quan làm Ủy viên; ngoài ra đã thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 513 của tỉnh.

b. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện:

Để có lộ trình triển khai Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; ngày 11/11/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch số 5402/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Dự án Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính. Trong đó: Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan thực hiện một số nhiệm vụ:

- Rà soát tính thống nhất của đường địa giới hành chính, hệ thống các mốc địa giới hành chính đã thể hiện trên hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã lập theo Chỉ thị 364-CT với thực địa địa giới hành chính và với thực tế quản lý địa giới hành chính (sau đây viết tắt là ĐGHC) của các địa phương; thống kê tình trạng mất, hỏng các mốc ĐGHC; thời gian thực hiện trong tháng 11/2013.

- Xây dựng các báo cáo đánh giá tổng quan về tính thống nhất của đường ĐGHC, hệ thống các mốc ĐGHC đã thể hiện trên hồ sơ, bản đồ ĐGHC đã lập theo Chỉ thị 364-CT với thực địa ĐGHC và thực tế quản lý ĐGHC của các địa phương; đề xuất phương án xác lập tính thống nhất của đường ĐGHC, hệ thống các mốc ĐGHC đã thể hiện trên hồ sơ, bản đồ ĐGHC đã lập theo Chỉ thị 364-

CT với thực địa ĐGHC và thực tế quản lý ĐGHC của các địa phương; thời gian thực hiện trong tháng 11/2013.

- Tổ chức các cuộc hội thảo khoa học và khảo sát thực địa để hoàn thiện phương án xác lập tính thống nhất của đường ĐGHC, hệ thống các mốc ĐGHC đã thể hiện trên hồ sơ, bản đồ ĐGHC đã lập theo Chỉ thị 364-CT với thực địa ĐGHC và thực tế quản lý ĐGHC của các địa phương; thời gian thực hiện trong tháng 11/2013.

- Tổ chức các Hội nghị hiệp thương, thỏa thuận giữa các địa phương liên quan đối với phương án xác lập tính thống nhất của đường ĐGHC, hệ thống các mốc ĐGHC đã thể hiện trên hồ sơ, bản đồ ĐGHC đã lập theo Chỉ thị 364-CT với thực địa ĐGHC và thực tế quản lý ĐGHC; thời gian thực hiện trong Quý II, III năm 2014.

- Đúc mốc, cắm bổ sung các mốc ĐGHC; khôi phục các mốc ĐGHC bị mất; sửa chữa các mốc ĐGHC bị hỏng; thời gian thực hiện trong Quý I, II, III năm 2014.

- Đo tọa độ và độ cao toàn bộ hệ thống mốc địa giới hành chính theo hệ tọa độ quốc gia VN 2000 bằng công nghệ định vị GPS, vẽ sơ đồ các mốc ĐGHC; thời gian thực hiện trong Quý I, II, III năm 2014

- Chuyển vẽ, cập nhật bổ sung đường ĐGHC, vị trí các mốc ĐGHC và các yếu tố địa lý có liên quan đến ĐGHC lên bản đồ ĐGHC; thời gian thực hiện trong Quý II, III năm 2014.

- Biên tập, hoàn thiện các tài liệu thuộc hồ sơ địa giới hành chính các cấp; thời gian thực hiện trong Quý II, III năm 2014.

- Kiểm tra, nghiệm thu bản gốc thực địa hồ sơ, bản đồ ĐGHC các cấp; thời gian thực hiện trong Quý III năm 2014.

- Hoàn thiện bản gốc thực địa hồ sơ, bản đồ ĐGHC và nhân bản; thời gian thực hiện trong Quý IV năm 2014.

- Bàn giao để Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý các mốc ĐGHC; thời gian thực hiện trong Quý II, III năm 2014.

- Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan ký xác nhận pháp lý các bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính; thời gian thực hiện trong Quý IV năm 2014.

c. Dự toán kinh phí, lập thiết kế kỹ thuật-Dự toán hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính:

- Để có cơ sở phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán làm căn cứ thực hiện dự án 513; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Đơn vị tư vấn và các Sở, Ban ngành liên quan lập thiết kế kỹ thuật- dự toán thực hiện các hạng mục công việc của Dự án báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định làm căn cứ triển khai thực hiện. Qua đó, Sở Nội vụ đã phối kết hợp với Trung tâm Tư vấn và Phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ trực thuộc Chi cục Đo đạc và Bản đồ phía Nam, Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật-Dự toán hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính tỉnh Ninh Thuận. Trên cơ sở dự toán, xác định nguồn kinh phí triển khai thực hiện Dự án,

giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và môi trường và các địa phương liên quan lập kế hoạch kinh phí bảo đảm nhiệm vụ triển khai thực hiện Dự án ở địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bố trí nguồn cân đối ngân sách để đảm bảo thực hiện Dự án và hướng dẫn quyết toán kinh phí của Dự án theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Ngày 20/12/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành công văn số 6153/UBND-VX gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ Thiết kế kỹ thuật-Dự toán hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính tỉnh Ninh Thuận; qua đó tổng dự toán công trình 13.221.720.737 đồng; đến nay tỉnh Ninh Thuận đang chờ ý kiến thẩm định của cơ quan cấp trên.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định số 513/QĐ-TTg ở địa phương:

- Nội dung: Trên tinh thần quán triệt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Sở Thông tin truyền thông chủ trì với các cơ quan chức năng; tuyên truyền, phổ biến đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người dân nắm rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Dự án nhằm thống nhất nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Dự án tại địa phương.

- Hình thức tuyên truyền: Thông tin các chủ trương của Dự án trên chuyên trang báo địa phương và Đài phát thanh truyền hình tỉnh Ninh Thuận.

3. Tập huấn triển khai thực hiện Dự án đối với cấp huyện, cấp xã:

Ngày 14/11/2013 Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai thực hiện dự án "hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính" giai đoạn 2012- 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể:

- Số lớp: 01 lớp/165 cán bộ, công chức tham gia tập huấn.

- Thành phần tham dự các lớp tập huấn: Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 513; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; lãnh đạo và 01 chuyên viên các phòng: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường của các huyện, thành phố; lãnh đạo Ủy ban nhân dân và 01 công chức địa chính- xây dựng- nông nghiệp và môi trường của các xã, phường, thị trấn;

- Nội dung tập huấn:

+ Sở Nội vụ báo cáo nội dung: Hướng dẫn chung công tác tổ chức triển khai thực hiện Dự án ở địa phương; trình tự, thủ tục thực hiện các hạng mục công việc của Dự án.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo nội dung: Quy định kỹ thuật xác định đường địa giới hành chính trên đất liền và hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp; quy định kỹ thuật và phần mềm cập nhật cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

4. Kết quả nhận bàn giao bản đồ nền địa hình tọa độ Quốc gia VN 2000 từ Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Tỉnh Ninh Thuận chưa nhận bàn giao bản đồ nền địa hình tọa độ Quốc gia VN 2000 từ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Việc rà soát tính thống nhất về địa giới hành chính giữa bản đồ nền địa hình với thực tế quản lý địa giới hành chính các cấp:

- Số điểm tranh chấp do lịch sử để lại: 01 điểm cấp tỉnh; thực hiện Chỉ thị 364-CT ngày 6/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã. Tỉnh Ninh Thuận đã tổ chức thực hiện có kết quả theo nội dung Chỉ thị 364-CT. Nhưng hiện nay, ở cấp tỉnh có một điểm trên đường địa giới hành chính giữa tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Lâm Đồng tại thôn Gia Hoa, xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn với xã Ca Đô, huyện Đơn Dương vẫn chưa phù hợp lắm; Hai tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng đã thống nhất đường ranh giới hiện trạng là đúng và thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 364/CT. Tuy nhiên tỉnh Ninh Thuận vẫn đề nghị phía tỉnh Lâm Đồng là tỉnh Ninh Thuận kiến nghị Chính phủ quyết định cho điều chỉnh lại ranh giới hành chính giữa 2 tỉnh ở vùng lõm xã Ma Nới, huyện Ninh Sơn với xã Ca Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng có chiều dài 5000 m và diện tích 16.000 ha .

- Điểm tranh chấp do bất cập của hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính: không có

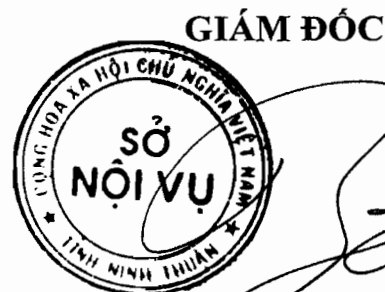
- Số đoạn đường địa giới hành chính bị biến dạng, phá vỡ do tác động của quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, của tự nhiên: 135 tuyến địa giới hành chính giữa hai đơn vị hành chính cấp xã cần phân định.

- Số Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính các cấp chưa thực hiện lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính: Không có

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình và kết quả tổ chức triển khai thực hiện Dự án 513 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến ngày 31/12/2013; Sở Nội vụ Ninh Thuận xin báo cáo về Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ quan tâm, tổng hợp theo qui định./.

Nơi nhận: *Hư*

- Vụ CQĐP-Bộ Nội Vụ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Tài chính, TN&MT;
- Giám đốc, Phó GD (C.T.T.Hà);
- Lưu VT, CQĐP (H).



Kiều Văn Bê